TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 181/2021/HS-ST
Ngày: 15/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Đức
2. Bà Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký phiên toà:

Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:

Bà Đặng Thị Sơn Cầm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/HSST ngày 28/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2021/QĐXXST-HS ngày 02/7/2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN DANH T, sinh năm 1983; ĐKHK:thôn 6, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Ngõ 4 C, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Danh B (C); Con bà: Phạm Thị Th; Vợ là: Bùi Thị Nh; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm: 2015; Danh chỉ bản: 000000137, lập ngày 08/02/2021, Công an huyện T; **Tiền án:** 02 tiền án: Bản án số 227/2012/HSST ngày 13/7/2012, TAND quận H - Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 29/4/2014 (đã xóa án); Bản án số: 106/2019/HSST ngày 15/7/2019, TAND huyện T - Thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 01/2/2020 (chưa xóa án); **Tiền sự:** ngày 19/5/2016, Công an phường P, quận H, Hà Nội xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản - đã hết thời hiệu; Vụ án này, bắt quả tang ngày 01/02/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ VĂN Q, sinh năm 1978; ĐKHK: thôn T, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Văn Q; Con bà: Lê Thị M; Vợ là: Đặng Thị N; Có 01 con sinh năm 2010; Danh chỉ bản: 000000136, lập ngày 08/02/2021, Công an huyện T; **Tiền án:** 01 tiền án: Bản án số 198/2012/HSST ngày 11/7/2021, TAND huyện B - TP Hồ Chí M xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 20/11/2014, bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung

và nộp án phí (chưa xóa án): **Tiền sự:** không; Vụ án này, bắt quả tang ngày 01/02/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng:

1. Anh Nghiêm Văn V, sinh năm 1983; chỗ ở: P1034 HH02B khu Đô thị T, xã C, huyện T, Hà Nội.

2. Anh Đoàn Văn Thh, sinh năm 1987; chỗ ở: Xóm N, xã L, huyện T, Hà Nam.

3. Anh Lê Đăng M, sinh năm 1988; chỗ ở: số 10, hẻm 5/7, ngõ 4, đường C, xã T, huyện T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h15’ ngày 01/02/2021, tổ công tác Công an xã T và Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 1, Đường C, thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội, phát hiện Lê Văn Q điều khiển xe mô tô BKS: 30P4-5782 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của Q 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, Q khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine, Q vừa mua của Nguyễn Danh T ở ngõ 4, đường C, xã T, huyện T, Hà Nội để sử dụng nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong tang vật và đưa Q về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Q: 01 xe mô tô Honda Wave, BKS: 30P4-5782, 01 điện thoại Nokia 1202 vỏ màu xanh và số tiền 400.000 đồng.

Theo lời khai nhận của Q, hồi 16h00 ngày 01/02/2021, tổ công tác Công an xã T - Công an huyện T kiểm tra hành chính khu nhà trọ tại ngõ 4, đường C, xã T, huyện T, Hà Nội phát hiện Nguyễn Danh T đứng trước cửa phòng trọ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra trên người của T không phát hiện gì, kiểm tra phòng trọ của T phát hiện trên mặt bàn ở gác xép trong phòng trọ có 01 bộ tẩu hút bằng thủy tinh, T khai nhận bộ tẩu hút đó dùng để sử dụng ma túy. Sau đó, T tự nguyện mở ngăn kéo bàn lấy ra 01 hộp bằng kim loại màu đỏ bên trong có 03 túi nilon chứa chất bột màu trắng, 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 cân điện tử màu trắng bạc. Tại chỗ, T khai nhận chất bột màu trắng và tinh thể màu trắng là ma túy do T mua về để bán cho các đối tượng nghiện, cân điện tử T dùng để chia ma túy nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong số ma túy, cân điện tử và bộ tẩu hút bằng thủy tinh nêu trên và đưa T về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T số tiền 200.000 đồng.

Trong quá trình tổ công tác đang kiểm tra hành chính phòng trọ của T thì có Nghiêm Văn V và Đoàn Văn Thh đi đến phòng trọ của T có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã kiểm tra hành chính đối với V và Th nhưng không phát hiện thu giữ

gì. V và Th khai nhận đi đến phòng trọ của T để hỏi mua ma túy về sử dụng.

Xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Danh T, Lê Văn Q, Nghiêm Văn V và Đoàn Văn Thh đều cho kết quả: Dương tính.

Ngày 01/2/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon thu giữ của Lê Văn Q. Tại bản Kết luận giám định số 1402/KLGĐ-PC09 ngày 07/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,128 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,024 gam để làm giám định, hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T tổng số 0,104 gam Heroine.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng, tinh thể màu trắng và cân điện tử, bộ tẩu hút bằng thủy tinh thu giữ của Nguyễn Danh T. Tại bản Kết luận giám định số 1403/KLGĐ-PC09 ngày 07/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 03 túi nilon đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 3,278 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methaphetamine, khối lượng 8,645 gam; chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methaphetamine, khối lượng 0,092 gam; 01 cân điện tử màu trắng bạc và 01 bộ tẩu hút tự tạo đều có dính ma túy loại Methaphetamine. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,249 gam trong tổng số 3,278 gam Heroine; sử dụng hết 0,531 gam trong tổng số 8,737 gam Methaphetamine để làm giám định, hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T tổng số 3,029 gam Heroine và 8,206 gam Methaphetamine.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Danh T, Lê Văn Q và Đoàn Văn Th còn khai nhận: Khoảng 19h00 ngày 29/01/2021, Nguyễn Danh T đi đến khu vực hầm chui Kim Liên – Đại Cồ Việt để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 2.000.000 đồng và 01 túi ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong, người phụ nữ đó đã cho T thêm 01 túi ma túy "đá" để về "dùng thử". Sau đó, T mang số ma túy vừa mua được về phòng thuê trọ của T ở ngõ 4, đường C, xã T, huyện T, Hà Nội cất giữ và chia túi ma túy Heroine thành 03 túi nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Chiều ngày 31/01/2021, khi T đang ở phòng trọ thì Lê Văn Q đến hỏi mua ma túy, T đã lấy một phần ma túy Heroine cho vào 01 túi nhỏ rồi bán cho Q với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q cầm số ma túy đi về và sử dụng hết cho bản thân. Tối ngày 31/01/2021, khi T đang ở phòng trọ thì Đoàn Văn Th đến hỏi mua ma túy "đá", T đã lấy một phần ma túy "đá" cho vào 01 túi nhỏ rồi bán cho Th với giá 100.000 đồng. Mua xong, Th cầm ma túy đi về và sử dụng hết cho bản thân. Khoảng 15h ngày 01/02/2021, khi T đang ở phòng trọ thì Lê Văn Q tiếp tục đến hỏi mua ma túy Heroine, T đã bán cho Q 01 túi ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, Q cầm túi ma túy đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt giữ.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T, T khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác M làm rõ.

Đối với chiếc cân điện tử và bộ tẩu hút bằng thủy tinh thu giữ, T khai mua chiếc cân điện tử của một người đàn ông không quen biết ở Lạng Sơn, T dùng để cân và chia ma túy, còn bộ tẩu hút bằng thủy tinh T được một người bạn xã hội cho T khoảng 2 tháng trước khi bị bắt và dùng để sử dụng ma túy, T không biết tên tuổi địa chỉ của người này. Đối với số tiền 200.000 đồng, T khai là tiền bán ma túy cho Q.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 30P4-5782 tạm giữ của Q, Q khai mượn của Nguyễn Danh T để làm phương tiện đi lại. T khai mua chiếc xe trên của người không quen biết từ năm 2014, khi mua có giấy tờ xe nhưng trong quá trình sử dụng đã làm mất đăng ký xe. Quá trình điều tra hiện chưa làm rõ được chủ sở hữu chiếc xe trên nên Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định phần tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục xác M, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 và số tiền 400.000 tạm giữ của Lê Văn Q, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Q và không liên quan đến vụ án.

Đối với Đoàn Văn Th và Nghiêm Văn V đến phòng trọ của T để mua ma túy về sử dụng nhưng chưa kịp mua thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính, quá trình điều tra xác định Th và V có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS-TT ngày 28/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Danh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lê Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Danh T và Lê Văn Q Các đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo T và bị cáo Q cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Danh T và Lê Văn Q theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 108/CT-VKS- TT ngày 28/6/2021 và đề nghị: Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T với mức án từ 09 (Chín) năm tù đến 10 (Mười) năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q với mức án từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai tư) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 251 và khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy cân điện tử, bộ tẩu hút bằng thủy tinh và số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung công số tiền 200.000

đồng thu giữ của T. Trả lại cho Q chiếc điện thoại Nokia 1202 và số tiền 400.000 đồng. Chiếc xe mô tô đã được tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ chiều ngày 31/01/2021 đến 15h ngày 01/02/2021, tại phòng trọ của Nguyễn Danh T ở địa chỉ ngõ 4 C, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội, T đã bán trái phép cho Đoàn Văn Th 01 túi nilon chứa ma túy loại Methaphetamine với giá 100.000 đồng. Bán trái phép cho Lê Văn Q 02 lần, mỗi lần 01 túi nilon chứa Heroine với giá 200.000 đồng và lần thứ hai được xác định khối lượng là 0,128 gam Heroine. Khám xét tại nơi thuê trọ của T, thu giữ tại chỗ 3,278 gam ma túy loại Heroine và 8,737 gam ma túy loại Methaphetamine. Cơ quan Công an huyện T đã phát hiện, bắt giữ T cùng tang vật. Hành vi của Nguyễn Danh T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt quy định tại điểm b,p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoảng 15h15’ ngày 01/02/2021, tại khu vực ngõ 1, Đường C, thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội, Lê Văn Q đang tàng trữ trái phép 0,128 gam ma túy loại Heroine trong lòng bàn tay trái, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T – Công an huyện T phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của Lê Văn Q đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có 01 tiền án năm 2019, ra trại ngày 01/2/2020, đến nay chưa được xóa án; bị cáo Q có 01 tiền án năm 2012, ra trại ngày 20/11/2014, đến nay, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và nộp án phí nên cũng chưa được xóa án. Do vậy, lần phạm tội này, cả hai bị cáo đều thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình kiểm tra, bị cáo Q tự giác khai báo người bán ma túy, bị cáo T tự giác giao nộp ma túy. Các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo T sinh năm 1983, bị cáo Q sinh năm 1978, trình độ văn hóa các bị cáo đều 9/12. Các bị cáo đã từng bị xét xử về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";"Mua bán trái phép chất ma túy" và có thời gian dài chấp hành hình phạt. Như vậy, các bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, đối với bị cáo T còn có mục đích thu lợi. Nhân thân bị cáo T có 02 tiền án và 01 tiền sự. Nhân thân bị cáo Q có 01 tiền án. Cả hai bị cáo đều thuộc trường hợp tái phạm thể hiện nhân thân xấu. Bị cáo T bán ma túy nhiều lần và tổng số lượng ma túy thu giữ nhiều. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Hạn tù của các bị cáo kể từ ngày bắt quả tang. Xét các bị cáo hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]Xử lý tang vật và án phí: Đối với chiếc cân điện tử, bộ tẩu hút bằng thủy tinh và số ma túy thu giữ của các bị cáo cho tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của T là tiền bán ma túy cho tịch thu sung công. Truy thu sung công đối với T số tiền 300.000 đồng do bán ma túy cho T và Q ngày 31/01/2021. Trả lại cho Q chiếc điện thoại Nokia 1202 vỏ màu xanh và số tiền 400.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô đã được Cơ quan điều tra tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra nên không xem xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố các bị cáo:</u>

Nguyễn Danh T – sinh năm 1983

Phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Lê Văn Q – sinh năm 1978

Phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1.Căn cứ vào: điểm b,p khoản 2 Điều 251; điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Danh T 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy ", hạn tù kể từ ngày bắt qua tang: ngày 01/02/2021.

2.Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ", hạn tù kể từ ngày bắt qua tang: ngày 01/02/2021.

3.Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Xử lý vật chứng:

1.3. Đối với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) hiện đang lưu giữ tại Tài khoản số 3949.1048094 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Ủy nhiệm chi số 25 ngày 22/6/2021 của Công an huyện T được xử lý như sau:

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Q số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).
- Tịch thu sung công quỹ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

2.3. Truy thu sung công quỹ đối với bị cáo Nguyễn Danh T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu lời bất chính.

3.3. Đối với số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2021 được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 3,029 gam ma túy loại Heroine và 8,206 gam ma túy loại Methaphetamine bên trong 01(một) Phong bì niêm phong. Bên ngoài Phong bì có chữ ký của Giám định viên, Nguyễn Danh T và cán bộ Lê Văn Sang.
- Tịch thu tiêu hủy 0,104 gam ma túy loại Heroine bên trong 01(một) Phong bì niêm phong. Bên ngoài Phong bì có chữ ký của Giám định viên, Lê Văn Q và cán bộ Lê Thanh Hải.
- Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử, 01 bộ tẩu hút bằng thủy tinh đều đã được niêm phong. Bên ngoài niêm phong có chữ ký của Giám định viên, Nguyễn Danh T và cán bộ Lê Văn Sang.
- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Q 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 vỏ màu xanh.

Bị cáo Nguyễn Danh T và bị cáo Lê Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:
-Bị cáo;
-TAND TP Hà Nội;
-VKSND Hà Nội + VKSND T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Sở Tư pháp HN;
-Trại tạm giam số II - CAHN
-Công an huyện T;
-Chi cục THA DS huyện T;
-UBND xã P - huyện M, Thành phố Hà Nội.
-UBND Thị trấn Đại Nghĩa - huyện M, Thành phố Hà Nội.
-Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Mạnh Hải